# MẠNG GIÁO DỤC VIOLET.VN



# TÀI LIỆU TẬP HUẤN

## XÂY DỰNG BÀI GIẢNG ELEARNING VỚI ISPRING SUITE 8.0

Tác giả: Nguyễn Lương Hùng Email: nguyenluonghung@violet.vn Điện thoại: 0974.784.299

Hà Nội, năm 2017

## I. TÔNG QUAN VỀ BÀI GIẢNG E-LEARNING

## 1. Tiêu chí của một bài giảng Elearning

## a, Tính công nghệ

- Được xây dựng trên các công cụ hỗ trợ đóng gói sản phẩm theo chuẩn **SCORM**, **AICC** hoặc **HTML5** chạy được cả trên máy tính và điện thoại di động.

- Có ghi âm lời giảng của giáo viên (đảm bảo âm lượng đều, không bị tạp âm, rè, có thể lồng nhạc nền) và cho xuất hiện hình hoặc video giáo viên giảng bài khi cần thiết.

- Phần lời giảng phải được đồng bộ với văn bản hoặc hình ảnh trong bài.

- Hệ thống bài tập tương tác phong phú, đa dạng, màu sắc đồng nhất với nội dung toàn bài, có chèn các hình ảnh, âm thanh phù hợp.

- Sử dụng Font Arial hoặc bảng mã Unicode.

## b, Nội dung

- Đảm bảo chính xác, khoa học về nội dung và kiến thức bài giảng.
- Tính sáng tạo, thiết thực, bám sát thực tế, khoa học và đổi mới.
- Tính hoàn thiện, đầy đủ.
- Tính rõ ràng trong trích dẫn các tài liệu, học liệu tham khảo.

## c, Tính sư phạm và phương pháp truyền đạt:

- Đáp ứng nhu cầu tự học của người học.
- Lời giảng (tiếng nói) và thuyết minh (văn bản) dễ hiểu.
- Tạo tình huống học tập.
- Có các câu hỏi hướng dẫn để người học tư duy, học một cách tích cực.
- Có tính tương tác và hấp dẫn.
- Có nội dung kiểm tra, đánh giá.

## d. Đánh giá chung

- Hiệu quả có thể đem lại cho người học.
- Tính hấp dẫn.
- Có thể áp dụng đại trà, phổ biến được trong thực tiễn.

## 2. Các công cụ, phần mềm hỗ trợ

- Sử dụng phần mềm Adobe Presenter 7, 9, 10, 11
- Sử dụng phần mềm Ispring Suiter 7
- Sử dụng phần mềm Camtasia Studio 7 để biên tập các đoạn video.
- Sử dụng phần mềm Total Video Converter để đổi đuôi các đoạn phim.
- Sử dụng violet.vn và google.com.vn để truy cập sưu tầm tư liệu, tranh ảnh...
- Sử dụng phần mềm Violet tạo trò chơi tương tác.
- Sử dụng phần mềm Mindmap vẽ sơ đồ tư duy.
- Sử dụng trang web: <u>http://www.youtube.com</u> và <u>http://vi.wikipedia.org</u>

## II. CÀI ĐẶT VÀ SỬ DỤNG ISPRING SUITE 8

## 1. Hướng dẫn cài đặt (Phải tắt toàn bộ Powerpoint trước khi cài)

Kiểm tra phiên bản Powerpoint trên máy tính (Ispring Suite 8 chỉ cài đặt và chạy ổn định trên Powerpoint từ 2010 trở lên).

Thực hiện thao tác nhấp đúp chuột vào file cài đặt <sup>[]</sup> ispring\_suite\_8\_0\_0.msi</sup> (Chạy đúng file tương ứng với hệ điều hành Windows) nếu có **Yes** nhấn **Yes**. Cứ thế nhấp chọn nút **Next**, nếu nút **Next** bị ẩn thì tích vào dòng **I accept the items in the License Agreement** rồi lại nhấn nút **Next** nếu **Next** chuyển sang **Instal** thì nhấn vào đó, khi xuất hiện thông báo **Launch Ispring Suite 8** thì nhấn vào nút đó để kiểm tra chương trình trong giao diện của **Powerpoint** bằng cách nhấn **Finish** để kết thúc.



Giao diện cài đặt phần mềm

Kết thúc cài đặt và chay chương trình

Phần mềm sau khi cài đặt chỉ được phép dùng thử trong vòng 30 ngày (điều này là rất bất tiện). Để có thể sử dụng lâu dài, ta tắt **Powerpoint** đi rồi tìm đến thư mục Crack đính kèm, copy toàn bộ các file và thư mục bên trong. Sau khi copy vào lại Computer, chọn ổ đĩa C, chọn **Program Files**, chọn thư mục **I i Spring**, chọn **Suite 8**, rồi dán các file và thư mục

đã copy vào (nếu có thông báo thì tích vào nút dưới cùng bên trái rồi chọn **Yes** để xác nhận copy đè lên file đã có, tắt chương trình đi, khởi chạy lại chương trình Powerpoint.

Trên thanh công cụ của PowerPoint sẽ xuất hiện menu của Ispring Suite 8

Giao diện Ispring Suite trong Powerpoint				
File Home Insert Design Transitions	Animations Slide Show	Review View Developer Adobe Presenter iSpring Suite 7 iSpri	ng Suite 8 Bộ công cụ Violet	
Preview Publish Presentation Explorer Export	Record Record Manage Audio Video Narration	Quiz Interaction Simulation Screen Character YouTube Web Flash Recording	(?) (Ommunity Help Update	
Publish Presentation	Narration	Insert	About	

Sau khi hoàn thành cài đặt và xuất hiện giao diện đầy đủ của chương trình ta cần lưu **Powerpoint** lại trước khi sử dụng (nên tạo một thư mục rồi lưu bài giảng **Powerpoint** mới hoặc **copy** bài giảng **Powerpoint** đã có sẵn vào thư mục đó, đặt tên không dấu và nên không có dấu cách) rồi lần lượt chọn các công cụ cần thiết để sử dụng.

## 2. Tiến trình xây dựng bài giảng E-learning với Ispring Suite 8:

**Bước 1:** Tạo thư mục rồi **copy** file bài giảng **Powerpoint** đã có vào thư mục đó (**lưu** ý đặt tên thư mục và tên file không dấu, các kí tự liền nhau), copy toàn bộ dữ liệu âm thanh, video dự định chèn vào bài giảng vào thư mục chứa Powerpoint đã lưu. *Việc tạo thư* 

mục và lưu bài giảng Powerpoint vào đó là vô cùng cần thiết nếu không muốn phát sinh các lỗi về sau.

**Bước 2:** Với các bài giảng đã có từ trước, ta cần căn chỉnh về mặt hình thức cho phù hợp với làm bài giảng E-learning (**font chữ Arial, đề mục, tiêu đề màu nâu, cõ 32 - 36 chữ đậm, nội dung màu xanh dương hoặc xanh rêu cõ chữ từ 24 – 28, nền màu trắng...), thêm các trang theo yêu cầu như trang thông tin chung, trang hướng dẫn sử dụng bài giảng, trang mục tiêu bài học, đề cương bài học, tài liệu tham khảo...** 

**Bước 3:** Sử dụng các chức năng chèn Phim, chèn âm thanh, tạo bài tập trắc nghiệm...để hoàn thiện bài giảng.

**Bước 4:** Xây dựng kịch bản ghi âm, ghi hình tương ứng với từng trang. Tiến hành thu âm (có thể bằng phần mềm trực tiếp trên máy tính hoặc điện thoại di động...), ghi hình giáo viên. Chuyển đổi đuôi cho phù hợp (phim là đuôi flv, f4v; âm thanh là mp3 hoặc wav).

**Bước 5:** Chèn âm thanh và phim đã xử lí vào (Trong trường hợp đoạn phim quá dài, dung lượng lớn thì nên đổi đuổi sang Mp4 (đối với Powerpoint 2010 trở lên) và wmv với Powerpoint 2007, rồi sử dụng chức năng Inset video của Powerpoint để chèn vào) tiến hành đồng bộ. Sau đó thực hiện các kĩ thuật còn lại để hoàn thiện và đóng gói bài giảng.

**3. Thu âm lời giảng:** (Chỉ khuyến khích sử dụng khi máy tính có chất lượng thu âm tốt để tránh bị tạp âm và tiếng rè)

**Bước 1:** Vào **Ispring Suite**, chọn **Record Audio**, xuất hiện cửa số **Record Audio Narration**, như bên dưới:



Bước 2: Để tiến hành ghi âm ta nhấn vào nút Start Record (*nếu không ghi được thì cần* kiểm tra lại thiết lập micro), chò một chút rồi bắt đầu giảng bài, muốn tạm dừng ta nhấn vào nút Pause, để kế thúc nhấn vào nút Stop (nút vuông) rồi nhấn vào nút tam giác để nghe thử. Nếu chất lượng âm thanh không tốt ta nhấn lại vào nút đỏ Start Record để thu lại (nếu xuất hiện thông báo thu lai thì

## Trong đó:

- Nút trên cùng là trang hiện hành và thời gian của đoạn âm thanh đã tồn tại (nếu không có âm thanh thì đồng hồ sẽ là 0:00.0)

- Ô thứ 2 sẽ cho biết trang đang chọn trong tổng số trang, thời gian đã chạy của file âm thanh đã chèn.

- Nút Settings... để thiết lập Micro và Driver của webcam khi cần ghi hình (không khuyến khích sử dụng chức năng ghi hình máy tính).



chọn nút Yes) rồi thực hiện lại các thao tác. Để hoàn tất nhấn chọn OK

**Bước 3:** Sau khi đã hoàn tất việc thu âm, muốn nghe lại hoặc chỉnh sửa xóa đoạn âm thanh ta vào nút **Manage Narration**, nhấn tam giác để nghe thử. Muốn làm câm âm thanh đã chèn ta nhấn phải chuột vào phần **Audio** (sóng âm) của trang rồi chọn **Mute clip**, để chèn âm thanh khác ta có thể chọn nút **Record Audio** phía trên để ghi âm lại hoặc nhấn phải chuột vào đối tượng, chọn **Change Audio Clip** rồi tìm file cần chèn nhấn **Open**. Muốn xóa đoạn âm thanh, ta nhấn phải chuột vào slide chứa nó rồi chọn **Delete**. Muốn thoát cửa sổ và lưu lại ta nhấn chọn nút **Save & Close** phía trên bên trái.

Luru ý:

- Tại cửa sổ **Ispring Narration Editor**, ta cũng có thể thao tác thu âm và ghi hình bằng webcam nhưng khuyến cáo không nên sử dụng.

- Ta cũng có thể chèn âm thanh từ bên ngoài vào thay thế file âm thanh đã có.

## 4. Ghi hình giáo viên: (Khuyến cáo hạn chế sử dụng vì chất lượng không tốt)

**Bước 1:** Vào **Ispring Suite**, chọn **Record Video**, xuất hiện cửa số **Record Video Narration**, như bên dưới. Các chức năng tương tự như cửa sổ ghi âm lời giảng.

**Bước 2:** Để tiến hành ghi hình ta chỉnh tư thế ngay ngắn trong webcam rồi nhấn vào nút **Start Record**, chờ một chút rồi bắt đầu giảng bài để ghi hình, để tạm dừng nhất vào nút Pause, để kế thúc nhấn vào nút **Stop** (nút vuông) rồi nhấn vào nút tam giác để xem thử. Nếu

1. (0:07.9)		13
Slide: 1/2 Time: 0:0 Click "Start Record" to record video		0
Start Record	Show slide notes	Settings

chất lượng âm thanh và hình ảnh không tốt ta nhấn lại vào nút đỏ **Start Record** để thu lại (nếu xuất hiện thông báo thu lại thì chọn nút **Yes**) rồi thực hiện lại các thao tác. Để hoàn tất nhấn chọn **OK** 

**Bước 3:** Để xem thử, xóa, chỉnh sửa, thay thế... ta thực hiện thao tác bước 3 của phần thu âm lời giảng ở trên.

## 5. Quản lý lời giảng thông qua công cụ Manage Narration

Vào **Ispring Suite**, chọn **Manage Narration**, giao diện xuất hiện.

Với công cụ **Manage Narration** ta có thể thực hiện các thao tác sau:

- Chèn âm thanh lời giảng vào từng slide: **Import Audio** 

- Chèn video vào menu thông tin giáo



viên (lễ giao diện bài giảng): Import Video

- Chèn âm thanh vào làm nền cho tất cả các slide: Import Background Audio
- Đồng bộ âm thanh với văn bản và ảnh: Sync
- Thu âm từ máy tính: Record Audio
- Trình chiếu với hiệu ứng: Preview with anmations
- Cắt ngắn, làm câm tiếng, xóa đoạn âm thanh...

## 5.1. Chèn âm thanh vào bài giảng:

**Bước 1:** Vào thẻ Ispring Suite, tại thẻ công cụ chọn Manage Narration, chọn slide cần chèn rồi nhấn vào nút Import Audio, tìm đến ổ đĩa chứa thư mục có file cần chèn vào, chọn file cần chèn. Nhấn Open hoàn tất, nếu thấy xuất hiện cửa sổ như hình bên dưới, ta để nguyên lựa chọn At the

Insert Clip: At current cursor position  At the beginning of the slide		Description
1. 2. 3.	¢)	5. Slide (6. Slide 7. Slide
		Insert audio file at the beginning of the selected slide. Slide duration will be adjusted to the duration of the audio file.
☑ A djust slide duration		Insert Cancel



beginning of the slide, rồi tích vào dòng Adjust slide duration bên dưới (để trang tự điều chỉnh

có độ dài bằng độ dài âm thanh) rồi nhấn **Insert** để hoàn tất. Vào nút nhấn nút **Play** bên dưới slide hiển thị để xem kết quả. Để chèn vào trang khác ta chọn slide rồi lặp lại thao tác cho đến khi hoàn tất thì nhấn nút **Save & Close** để kết thúc.

**Bước 2:** Muốn nghe âm thanh của slide nào ta nhấn chọn slide đó rồi nhấn vào nút **Play** → Play ở dưới, để dừng xem ta nhận vào nút **Stop**.

Bước 3: Playback Play nh. Muốn làm câm âm thanh đã 0:10 0:15 0:20 📆 Edit Clip 0:30 0:35 0:03.63 0:05 🔚 Change Clip chèn vào slide Slides 2. з. 🚺 🗙 Mute Cli ta nhấn phải A... Audio nhacs1 nhacs1 X Delete chuột vào phần

sóng âm bên dưới giao diện tại phần Audio, chọn Mute Clip.

**Bước 4:** Muốn thay thế đoạn **Audio** khác ta có thể nhấn phải chuột vào vùng sóng âm, chọn **Change Audio Clip**, tìm đến ổ đĩa chứa file âm thanh cần chèn, chọn rồi nhấn **Open.** Hoặc có thể nhấn phải chuột chọn **Delete** để xóa âm thanh rồi thực hiện lại thao tác chèn mới như tại **"Bước 1"** 

**Bước 5:** Để cắt ngắn đoạn âm thanh ta đưa chuột phần sóng âm ở mỗi slide bên dưới, nhấn phải chuột, chọn Edit Clip, cửa sổ bên dưới xuất hiện nhấn chuột vào sóng âm, giữ

chuột trái di chuột để chọn đoạn cần xử lý, rồi ta thực hiện tác thao tác sau để chỉnh sửa đoạn âm thanh của trang:

Trong đó:

- **Delete:** Dùng để cắt bỏ đoạn âm thanh

- **Silence:** Làm câm đoạn âm thanh đã bôi đen

- **Trims:** Giữ lại đoạn âm thanh đã chọn, bỏ các đoạn âm thanh khác đi

- Adjust Volume: Chỉnh âm lượng to nhỏ.

- Fade in: Âm thanh to dần lên

- Fade Out: Âm thanh bé dần đi.

Sau khi hoàn tất nhấn chọn Save and Close.

Bước 6: Để hoàn tất việc chèn âm thanh ta nhấn chọn Save & Close.

## 5.2. Chèn Video ra lề của giao diện bài giảng:

**Bước 1:** Tại cửa số **Manage Narration**, chọn nút **Video**, rồi tìm đến ổ đĩa và thư mục chứa file Video cần chèn, chọn phim, tích chọn trang hoặc vị trí cần chèn (giống phần chèn âm thanh ở **mục 5.1**), nhấn **Open** chọn **At the beginning of the slide**, rồi tích vào dòng **Adjust slide duration** bên dưới (để trang tự điều chỉnh có độ dài bằng độ dài âm thanh) rồi nhấn **Insert** để hoàn tất.

**Bước 2:** Muốn chỉnh sửa đoạn phim đã chèn ta thực hiện thao tác giống như ở **Bước 5, phần 5.1**. ở trên.

Bước 3: Nhấn chọn Save & Close để kết thúc.

**Lưu ý:** Đoạn phim sẽ không nằm trong **Slide** mà nằm trên giao diện của phần mềm, khi xuất bản muốn xem được trong phần thiết lập giao diện, tại **Presenter Video** ta chọn chế độ hiển thị **Video**.

#### 6. Đồng bộ âm thanh với văn bản và ảnh:

**Bước 1:** Chèn văn bản hoặc hình ảnh vào trang **Powerpoint** 

**Bước 2:** Tạo hiệu ứng xuất hiện hoặc biến mất cho ảnh hoặc văn bản. Tùy theo dụng ý xuất hiện mà để chế độ **On click** (ra từng đối tượng) hay **With Previous** (ra cùng)

**Bước 3.** Chọn nút **Manage Narration**, chọn trang rồi vào **Audio** chèn âm thanh vào (**giống phần** 

5.1), chọn nút Sync 🐜, tại thanh công cụ bên dưới trang nhấn nút Start Sync để bắt đầu đồng bộ, khi này âm thanh sẽ chạy, nút Start Sync chuyển sang







chế độ Next Animation, nghe âm thanh đến vị trí nào cần xuất hiện hiệu ứng văn bản ta nhấn vào nút đó, cứ vậy nghe và nhấn cho đến khi chuyển sang **Stop** thì nhấn nút **Done** để kết thúc. Nhấn nút **Play** (tam giác) để xem kết quả, nếu ổn thì nhấn vào **Done** để hoàn tất,

nếu không ổn thì nhấn lại nút **Start Sync** để thao tác lại. Muốn chuyển sang đồng bộ trang

khác nhấn nút mũi tên **Next** ở bên phải rồi lặp lại thao tác. Sau khi hoàn tất nhấn nút **Save & Close** để hoàn tất.

## 7. Chèn video vào slide bài giảng (hỗ trợ định dạng flv và f4v)

**Bước 1:** Chọn trang cần chèn, nhấn chọn nút **Ispring Suite 8**, chọn nút **Flash Movie**, tại cửa sổ ta tìm đến thư mục chứa đoạn video cần chèn, chọn file video, nhấn **Open** để hoàn tất. Một cửa sổ xuất hiện, tại đây ta thấy đoạn phim xuất hiện, tại nút **PlayBack**, ta có thể để chế độ **Automatically** hoặc chế độ nhấn chuột chạy **On mouse click**. Còn nếu đoạn phim xuất hiện sau bao nhiêu thời gian ta nhập thời gian vào ô **Show after**...nhấn **Ok** hoàn tất. (Nếu thấy xuất hiện thông báo nào đó thì vui lòng xem lại định dạng phim hoặc cài lại Flash Player đính kèm trong thư mục cài đặt)

Lưu ý: Chúng ta cần ghi lại thời lượng của đoạn phim để chỉnh thời gian của trang trong Presentations Explorer nếu không thì đoạn phim chưa chạy hết đã bị chuyển trang.

**Bước 2:** Sau khi chèn, ta nhấn vào đoạn phim rồi đưa chuột đến các nút trắng xung quanh để chỉnh kích thước cho phù hợp. Để xem thử đoạn phim vừa chèn ta trình chiếu Powerpoint lên. Nếu muốn sử dụng đoạn phim khác ta có thể xóa đi và chèn lại là được.

**Bước 3:** Đồng bộ phim với văn bản. Sau khi chèn phim vào, muốn xuất hiện văn bản cùng với phim ta có thể thao tác như sau:

- Nhập văn bản hoặc ảnh vào, tạo hiệu ứng cho văn bản hoặc ảnh.





- Chọn Manage Narration, chọn trang chứa phim cần đồng bộ, chọn nút Sync, tại thanh công cụ bên dưới trang nhấn nút Start Sync để bắt đầu đồng bộ, khi này đoạn phim sẽ bắt đầu chạy, nút Start Sync chuyển sang chế độ Next Animation, xem phim và nghe âm thanh đến vị trí nào cần xuất hiện hiệu ứng văn bản ta nhấn vào nút đó, cứ vậy xem và nhấn cho đến khi chuyển sang Stop thì nhấn nút Done để kết thúc. Muốn chuyển sang đồng bộ trang khác nhấn nút mũi tên Next ở bên phải rồi lặp lại thao tác. Sau khi hoàn tất nhấn nút Save & Close để hoàn tất và lưu lại.

## Lưu ý:

Sau khi đã chèn file vào nhấn trình chiếu PowerPoint thì file sẽ chạy, trong trường hợp đã lưu lại khi mở PowerPoint ra để soạn thảo thì trang chứa file Video và **Flash** sẽ là trang trắng (*nếu tại trang đó có hình chữ nhật và hai đường chéo thì file flash* đó sẽ không chạy được).

Khi trình chiếu nếu thấy xuất

hiện thông báo như hình bên trên thì tích vào dòng I recognize this content. Allow it to play rồi chọn Continue sẽ xem được.

## 8. Chèn file Flash (Swf)

Bước 1: Chọn trang cần chèn, nhấn chọn nút Ispring Suite 8, chọn nút Flash Movie, tại cửa sổ ta tìm đến thư mục chứa đoạn video cần chèn, chọn file video, nhấn Open để hoàn tất. Một cửa sổ xuất hiện, tại đây ta thấy vừa chọn xuất hiện, ta nhấn xem thử. Nếu muốn file xuất hiện sau bao nhiêu thời gian ta nhập thời gian vào ô Show after...

Bước 2: Sau khi

chèn vào ta nhấn vào file rồi đưa chuột đến các nút trắng xung quanh để chỉnh kích thước cho phù hợp. Để xem thử ta trình chiếu Powerpoint lên. (Lưu ý: Nếu xuất hiện thông báo như phần xem phim ta cũng thao tác tương tự.)

**Bước 3:** Sau khi chèn file flash vào, nếu muốn file flash xuất hiện trong bao lâu khi trình chiếu ta có thể thiết lập thời gian (sẽ hướng dẫn ở phần sau) hoặc cũng có thể chèn một file âm thanh có thời lượng tương ứng vào bằng cách vào **Manage Narration** rồi chọn trang sau đó tiến hành chèn âm thanh vào như ở **Mục 5.1**.



## 9. Chèn trang web vào trang bài giảng

Bước 1: Mở trình duyệt, nhập địa chỉ trang web cần truy cập, tìm đến nội dung cần

liên kết vào trang bài giảng, **copy** đường dẫn của trang web cần chèn.

**Bước 2:** Mở lại bài giảng, chọn trang cần chèn chọn **Ispring Suite 8**, chọn **Web Object** cửa sổ như hình bên xuất hiện.

**Bước 3:** Tại cửa sổ chèn trang web, nếu chọn chèn địa chỉ trang web vào ta để nguyên chế độ **Web address** (còn nếu muốn chèn mã nhúng từ các trang web vào thì ta chọn dòng **Embed code** rồi làm

Web address 🔻	http://nguyenluonghung.violet.vn/		Preview		
Web address Local path	Example: http://www.ispringsolutions.com		Lau am co elep mortinit ura		
> Embed code			Thầy N		
HUONG DEN 10	00 NĂM THĂNG LONG - HÀ NỔI	Xem tất cả   Đựa bải viết lên	good i love this		
Những ki niệm về chuyển		Gặp mặt Thầy Lương	Thầy Nguyễn Lương Hùng tỉ gia ngày hội CNTT ngành		
100	công tác Pleiku của thầy	Hùng, Thầy Chinh với	Mừng Xuân Ất Mùi 2015!		
1-0-	Tõi 20/11 Thầy Lương Hùng vào Pleku báo cáo chuyên đề cho Giáo Viên cốt cán THPT Gia Lai tại	<ul> <li>Violet Đà Năng- Gia</li> <li>Lai</li> <li>Họp mặt và giao lưu với các thầy cô giáo của thành phố</li> </ul>	Thăm thầy Hùng, kính chúc thầy		
Sở Giáo Dục & Đảo Tạo Gia Lai. 7h tối Lương Hùng đáp máy bay tại sản bay Pleku. Vợ chồng Hà Thanh, vợ chồng cô Thành, vợ chồng cô Hiếu và thầy Bước đã đón Lương Hùng tại Cafe		Lạng Sơn • Về miên quan họ - THCS Nguyễn Bá Ngọc TPHP • Thăng Long - Đông Đô - Hà Nội (từ năm 1946 đến năm 1954)	THÔNG KẾ		
			1675492 truy cập (chỉ tiết 391 trong hôm nay 3334914 lượt xem 1135 trong hôm nay		
					-
Le.	III		,		
Display in slide     Display in a new br     Size: Custom     Show after: 0	owser window seconds				

tương tự như với web) xóa giao thức đang có đi rồi nhấn chuột vào để dán địa chỉ đã **copy** ở trên vào, nhấn nút **Preview** để xem kết quả. Nếu muốn trang web hiện thị trong slide ta tích chọn **Display in slide,** chọn **Custom** để xuất hiện mặc định, muốn đặt kích thước khác ta tích vào dòng **Custom** rồi chọn **Full Slide**, muốn thiết lập thời gian xuất hiện ta nhấn chọn **Show after rồi nhấn OK** để hoàn tất (muốn tự thiết lập kích thước hiển thị của trang web ta tích chọn dòng **Display in a new brower window** rồi chỉnh các thông số kích thước).

**Bước 4:** Tại trang bài giảng, nhấn vào hình ảnh trang web hiển thị rồi chỉnh kích thước hoặc sắp xếp lại vị trí như với ảnh, trình chiếu **Powerpoint**, sau khi **Publish** ta có thể nhấn vào đối tượng để mở trang web ra xem.

**Bước 5:** Để xóa trang web ta có thể xóa trực tiếp trên trang hoặc vào lại **Web Object** để xóa đường dẫn rồi nhấn **OK** 

## 10. Tạo bài tập trắc nghiệm

Tại cửa sổ soạn thảo, nhấn chọn **Ispring Suite 8**, chọn **"Quiz"** chương trình sẽ kích hoạt phần mềm **iSpring QuizMaker** cho phép soạn bài trắc nghiệm hoặc phiếu khảo sát. Người dùng có thể chọn một bài trắc nghiệm đã soạn trước đó hoặc soạn mới từ giao diện khởi tạo như bên

## Trong đó:

- **Graded Quiz:** Tạo một bài tập trắc nghiệm mới.

ViSpring QuizMaker	
Create New Graded Quiz	Recent Quizzes
Video Tutorials	Knowledge Base     Support

- Survey: Tạo phiếu điều tra khảo sát.

- Browse: Chọn, chèn bài trắc nghiệm từ máy tính.

Như vậy trong thiết kế bài giảng E-learning ta sẽ chọn nút **Graded Quiz** để tạo các gói bài tập trắc nghiệm tương tác.

## 10.1. Việt hóa thông báo tên gói bài trắc nghiệm và thông báo

Bước 1: Việt hóa tiêu đề gói bài tập: Tại thẻ From View, nhấn chuột chọn dòng Welcome to the....(tên file Powerpoint) dịch thành "Chào mừng em đến với bài tập....". Nhấn vào nút Audio hoặc video để chèn âm thanh hoặc chèn video minh họa cho gói bài tập. Chọn dòng "Click the "Start Quiz" button to proceed" rồi dịch thành "Nhấn vào nút Bắt đầu để làm bài". Đối với các bài tập lẻ trong phần nội dung bài nếu không muốn xuất hiện trang này ta bỏ dấu tích tại Display slide đi.

Intro Slide	
📝 Display slide	
ÔN TẬP BÀI CŨ!	
Description	

Nhấn vào nút "Bắt đầu" để <u>làm bài</u>!

**Bước 2:** Nhấn chọn thẻ **Question Group 1:** Nhấn vào dòng **Question Group 1** rồi đặt tên cho gói bài giảng, nhấn **Ok** để hoàn tất.

Bước 3: Tại thẻ Result slides, lần lượt nhấn chọn:

- Congralutations. You passed: Xóa dòng tương ứng ở cửa sổ bên phải rồi dịch thành "Chúc mừng! Em thật là giỏi!". Muốn chèn âm thanh, video hoặc ảnh ta lần lượt nhấn vào các nút tương ứng ở bên phải. Tại các lựa chọn bên dưới ta có thể tích chọn hoặc bỏ chọn hiển thị thông báo thành công hay thất bại.... (nếu không muốn xuất hiện thì

bỏ dấu tích ở Display slide)

- You did not pass: Xóa dòng này đi rồi dịch thành "Rất tiếc, em cần phải cố gắng hơn nữa!" rồi chèn âm thanh, video, ảnh động viên bằng cách nhấn vào nút tương ứng bên phải. Tại các lựa chọn bên dưới ta có thể tích chọn hoặc bỏ chọn hiển thị thông báo thành công hay thất bại... (nếu không muốn xuất hiện thì bỏ dấu tích ở Display slide)

Გ_ (	V Format Background
Format Backgroun	Color Fill  Solid  Gradient  Color:  Di teo Fill
	Picture Fill  None  Texture:  Picture from:  File  Clipboard  Tile picture as texture
	Transparency:   0%     Reset Background   Close       Apply to All

**Bước 4:** Để chỉnh thuộc tính cho đẹp, ta chọn thẻ **Slide View**, chọn **Design** để chỉnh màu sắc cỡ chữ...hoặc chọn nút **Format Background**, tại **Solid** nhấn vào nút màu hiện tại ở **Color** để chọn màu cho nền bài tập, nhấn vào **Close** hoặc **Apply to all** để chèn cho tất cả các trang bài tập hoặc chèn một trang. Nếu muốn chèn ảnh vào làm nền ta nhấn vào nút **Insert** sau đó nhấn chọn **Picture** rồi tìm và chèn ảnh vào. Để hoàn tất ta chọn **Save & Close**.

## 10.2. Hệ thống bài tập trắc nghiệm tương tác:

Chương trình soạn bài tập trắc nghiệm này cho phép soạn 11 kiểu

**1. Bài tập đúng sai** True/False : Là loại bài tập người học cần lựa chọn một trong hai phương án đúng hoặc sai.

**2. Bài tập đa lựa chọn** O Multiple Choice: Là dạng bài tập "Chọn một đáp án đúng". Là bài tập có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó chỉ có một đáp án là câu trả lời đúng nhất.

**3. Bài tập đa đáp án** Multiple Response : Là bài tập "Chọn nhiều đáp án đúng". Là bài tập có nhiều lựa chọn để trả lời, trong đó có thể có nhiều đáp án đúng.

**4. Bài tập trả lời ngắn t Type In :** Là bài tập mà người học có thể nhập câu trả lời ngắn gọn của mình. Trong đó người soạn có thể tạo ra một hoặc nhiều câu trả lời có thể chấp nhận.

**5. Bài tập ghép đôi** Matching: Là bài tập mà người học có thể chọn rồi kéo ghép phương án trả lời ở cột trái với cột bên phải.

**6. Bài tập sắp xếp theo trình tự sequence** : Là bài tập yêu cầu người học sắp xếp các phương án, đối tượng theo trình tự trước sau, lớn bé...

**7. Bài tập số học Numeric** : Là loại bài tập thiên về toán học, điền số, dấu...

**8. Bài tập điền khuyết** Fill in the Blank : Là loại câu hỏi mang nội dung điền vào chỗ trống. Người học sẽ hoàn thành bài tập này bằng cách nhập đáp án trả lời vào ô trống..

9. Bài tập lựa chọn phương ánImage: Multiple Choice TextLà loại câu hỏi có nhiều lựa chọn để

trả lời, trong đó chỉ có một đáp án là câu trả lời đúng nhất. Nhưng đặc biệt ở đây, danh sách đáp án sẽ có dạng **drop-down menu (thả xuống) để chọn phương án đúng nhất**.

**10. Bài tập kéo thả chữ** Word Bank : Là bài tập người học sẽ chọn các phương án có sẵn bên dưới kéo vào chỗ trống sao cho đúng nhất.

**11. Bài tập xác định điểm nóng** <sup>(Defined)</sup>: Là dạng câu hỏi xác định vị trí trên hình ảnh. Với bài tập này người soạn thảo sẽ xác định trước vị trí đúng, người học chỉ cần nhấn chọn đúng vị trí đã thiết lập là hoàn tất.

Gra	ded Survey Survey Survey → Imp
<u> </u>	True/False
0	Multiple Choice
<b>~</b>	Multiple Response
tl	Type In
G	Matching
=	Sequence
≥	Numeric
Т	Fill in the Blank
-	Multiple Choice Text
Τ	Word Bank
Ð	Hotspot

#### 9.2. 1. Bài tập Đúng/Sai (True/False):

**Bước 1:** Tại thẻ **Form View**, chọn **Graded Question**, chọn **True/False** giao diện bài tập xuất hiện.

**Bước 2:** Tại cửa sổ nhập nội dung câu hỏi, ta xóa dòng thông báo **Choose whether the statement is true or false**, gõ nội dung câu hỏi vào (thường là câu khẳng định hoặc phủ định, phép tính đúng hoặc sai...). Tại cửa sổ bên phải ta có thể chèn ảnh, âm thanh hoặc phim bằng cách nhấn chuột vào nút tương ứng. Tại cửa sổ bên dưới ta xóa từ **True** hoặc **False** đi rồi nhập từ Đúng/Sai vào ô bất kì, tích chọn phương án trả lời được coi là đúng. Để

chèn ảnh vào minh họa ta nhấn vào biểu tượng khung tranh cuối mỗi phương án rồi tìm đến tranh bên ngoài máy

nhập như trong



Powerpoint. Để thay đổi thứ tự các phương án ta nhấn nút mũi tên chỉ lên xuống ở ngoài cùng bên phải các phương án.

**Bước 4:** Muốn thiết lập thang điểm, số lần làm bài ta chọn thẻ **Options**, bỏ dấu tích ở **Use default options,** tại **By Question**, chỉnh điểm ở **Point**, muốn chỉnh số lần làm bài ta chỉnh ở phần **Attempts**, nếu muốn thiết lập điểm cho từng phương án ta nhấn chọn **By Answer** rồi nhập điểm cho từng phương án ở phía cuối của chúng.

Options Feedback and Branching		
Use default options		
Score: By Question - Attempts:	2 👻	Limit time to answer the question
Points: 10	Shuffle answers	Time limit: 1 🚔 mins 0 🚔 secs
Penalty: 0	Allow partial answer	Limit number of answers 1

- Việt hóa thông báo động viên. (Nên thực hiện theo hướng dẫn ở phần 11 bên dưới) Ở dưới mỗi bài tập đều có chức năng giúp người dùng Việt hóa các thông báo phản hồi khi học sinh làm đúng hay sai. Ta chọn Options để thiết lập số lần làm bài, chọn nút Feedback and Branching, chọn By Question rồi lần lượt dịch theo mẫu bên dưới. Tại Branching có thể chọn By Question để thiết lập điều hương khí đúng hay sai bằng cách nhấn Next question rồi lựa chọn trang cần đến.

Options	Feedback and Branching	
	Feedback: By Question	Branching: By Question -
Correct:	Em <u>đã t</u> rả lời <u>đúng câu</u> hỏi!	Next question -
Incorrect:	Em <u>ch</u> ưa <u>tr</u> ả lời <u>đúng câu</u> hỏi!	Next question -
Partial:	Chưa hoàn thành	Next question 👻

Sau khi dịch, muốn căn chỉnh thuộc tính văn bản ta nhấn vào nút 🛄 rồi căn chỉnh màu sắc, cỡ chữ, font chữ tại cửa sổ nhỏ như với file word rồi nhấn **Ok** để hoàn tất.

Muốn tạo điều hướng khi học sinh trả lời đúng hoặc sai, ta nhấn chọn vào nút **Disabled** rồi lần lượt nhấn chọn **Next question** rồi thiết lập điều hướng cho mỗi phương án trả lời (không khuyến khích). Để tạo câu hỏi khác ta nhấn chọn **Graded Question** rồi chọn kiểu bài, để hoàn tất ta nhấn nút **Save and Return to Course** 

## 10.2.2. Bài tập lựa chọn một đáp án đúng (Multiple Choice):

**Bước 1:** Tại thẻ Form View, vào nút Graded Question, chọn kiểu bài tập Multiple Choice giao diện bài tập xuất hiện.

**Bước 2:** Tại cửa số nhập nội dung bài tập ta xóa dòng **Select the correct answer from the choices below** đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút **Audio, Video, Picture** tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, âm thanh hoặc ảnh đi ta nhấn nút **X**.



**Bước 3:** Lần lượt nhập các phương án vào các ô bên dưới, để thêm phương án ta nhấn nút dể xóa phương án ta nhấn chọn rồi nhấn nút , để hoán đổi vị trí phương án ta nhấn nút inhấn nút in

**Bước 4:** Để thiết lập động viên và điều hướng cho bài tập ta làm tương tự bước 4 ở **mục 10.2.1.** 

## 10.2.3. Bài tập nhiều đáp án đúng (Multiple Response):

Bước 1: Tại thẻ Form View, chọn Graded Question, chọn kiểu bài tập Multiple Response giao diện bài tập xuất hiện.

Bước 2: Tại cửa số nhập nội dung bài tập ta xóa dòng Select one or more correct answers from the choices below đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút Audio, Video, Picture



tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc ảnh đi ta nhấn nút *x*.

**Bước 3:** Lần lượt nhập các phương án vào các ô bên dưới, để thêm phương án ta nhấn nút dể xóa phương án ta nhấn chọn rồi nhấn nút , để hoán đổi vị trí phương án ta nhấn nút lên xuống.

**Bước 4:** Để thiết lập động viên và điều hướng cho bài tập ta làm tương tự bước 4 ở **mục 10.2.1.** 

## 10.2.4. Bài tập câu trả lời ngắn (Type in):

**Bước 1:** Nhấn chọn **Graded Question**, chọn kiểu bài tập **Type in** giao diện bài tập xuất hiện.

**Bước 2:** Tại cửa sổ nhập nội dung bài tập ta xóa dòng **Type your response into the field below** đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút **Audio, Video, Picture** tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc âm thanh đi ta nhấn nút **X**.

**Bước 3:** Tại **Correct answer 1** ta nhập vào câu trả lời ngắn, nhấn nút dể thêm câu trả lời nữa, để xóa phương án ta nhấn chọn rồi nhấn nút  $\times$ , để hoán đổi vị trí phương án ta nhấn nút lên xuống.

**Bước 4:** Để thiết lập động viên và điều hướng cho bài tập ta làm tương tự bước 4 ở **mục 10.2.1.** 

Type In Question	Picture	Audio	Video
<u>Nhân</u> vật <u>chính trong truy</u> ện ngắn " <u>Đội</u> mắt" của <u>nhà văn Nam Cao là</u> :	- 		χ <sup>2</sup>
Answer			
Acceptable answers			0
Hoàng và Độ			×
Type to add a new item			
Options Feedback and Branching			
Feedback: By Question   Branching: Disabled	-		
Correct: Em đặ trả lời đúng cậu hỏi! Next question			-
Incorrect: Em chưa trả lời đúng câu hỏi! Next question			~
Partial: Em <u>ch</u> ưa <u>hoàn thành bài</u> tập <u>này</u> ! Next question			-

## 10.2.5. Bài tập ghép cặp (Matching):

**Bước 1:** Vào nút **Graded Question**, chọn kiểu bài tập **Multiple Choice** giao diện bài tập xuất hiện.

Bước 2: Tại cửa sổ nhập nội dung bài tập ta xóa dòng Match the items on the left with the items on the right đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút Audio, Video, Picture tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc âm thanh đi ta nhấn nút

**Bước 3:** Tại cột **Premise** ta nhập vào nội dung phương án bằng cách

Matching Question	Picture Audio	Video
Nối <u>tên</u> gọi ở cột 2 với <u>hình</u> ả <u>nh</u> ở cột 1 <u>sao cho đúng nh</u> ất!		×
Answer		
Premise Response		0
Click to add text $\mathbf{Q}$ $\alpha^2$ Hà Nội	<u>α</u> <sup>2</sup>	×
Item 2 $\underline{\mathbf{Q}}^2 \subset \underline{\mathbf{Hu}}^{\mathbf{e}}$	Ω	
Item 3 $\mathbf{\Omega}^2 \subset \underline{D} \lambda$ Nẵng	<b>Ω</b> <sup>2</sup>	
Item 4 $\mathbf{Q}$ $\alpha^2$ Hà Giang	$\mathbf{Q}$ $\alpha^2$ $\mathbf{v}$	
Options Feedback and Branching		
Feedback: By Question   Branching: Disabled	•	
Correct: Em <u>đã tr</u> ả lời <u>đúng câu</u> hỏi! Next question		~
Incorrect: Em chưa trả lời đúng câu hỏi! Next question		-
Partial: Em <u>ch</u> ưa <u>hoàn thành bài</u> tập <u>nàv</u> ! Next question		-

nhấp đúp chuột vào dòng **Item** rồi nhập nội dung vào, nếu không muốn nhập văn bản thì ta nhấp đúp chuột và xóa các từ **Item** đi là được, nếu muốn chèn ảnh thì nhấn vào biểu tượng

rồi tìm ảnh chèn vào, nhấn **Open**. Tương tự, tại cột **Response** ta lấn lượt nhập phương án trả lời hoặc ảnh vào tương ứng với mỗi phương án đã nhập tại cột **Premise**. Để thêm

phương án ta nhấn nút 😐, để xóa phương án ta nhấn chọn rồi nhấn nút 💌, để hoán đổi vị

trí phương án ta nhấn nút 🕒 lên xuống.

**Lưu ý:** Điểm hay và hấp dẫn của bài tập này chính là ở chỗ: Có thể chèn cả ảnh và văn bản hoặc lựa chọn chèn một trong hai đối tượng vào. Bài tập khi hoàn thành, khi nối các phương án thì tự động các phương án ghép nối thành cặp ngang hàng nhau.

## 10.2.6. Bài tập sắp xếp thứ tự (Sequence):

**Bước 1:** Vào nút **Graded Question**, chọn kiểu bài tập **Sequence** giao diện bài tập xuất hiện.

**Bước 2:** Tại cửa số nhập nội dung bài tập ta xóa dòng **Arrange the following items** in the correct order đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút **Audio, Video, Picture** tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim,

ảnh hoặc âm thanh đi ta nhấn nút 💌

**Bước 3:** Tại **Correct Order** lần lượt nhấp đúp rồi nhập vào nội dung các phương án theo thứ tự cần sắp xếp (muốn chèn công thức, kí hiệu thì nhấn vào biểu tượng  $\boxed{\alpha^2}$ , nếu muốn chèn ảnh thì nhấn vào biểu tượng  $\boxed{\mathbf{x}}$  rồi tìm ảnh chèn vào, nhấn **Open**. Để thêm

phương án ta nhấn nút , để xóa phương án ta nhấn chọn rồi nhấn nút , để hoán đổi vị trí phương án ta nhấn nút ien xuống.

Sequence Qu	lestion			Picture Audio	Video
Sắp xếp	các kết guả <u>bên</u> dưới <u>theo</u> chiều <u>tăng</u> dầ	ìn.		<b>.</b>	α <sup>2</sup>
Answer					
Correct	order			<b>Ω</b> <sup>2</sup>	•
$\sqrt{2}$	Click to add text			<b>Ω</b> α <sup>2</sup>	
: 5				<b>Ω</b> <sup>2</sup>	
√4	Click to add text			<b>Ω</b> <sup>2</sup>	
Type to	add a new item			-	
Options	Feedback and Branching				
	Feedback: By Question -		Branching: Disabled	•	
Correct:	Em <u>đã tr</u> ả lời <u>đúng câu</u> hỏi!		Next question		~
Incorrect:	Em <u>ch</u> ưa <u>t</u> rả lời <u>đúng câu</u> hỏi!		Next question		~
Partial:	Em <u>ch</u> ưa <u>hoàn thành bài</u> tập <u>này</u> !		Next question		~

## 10.2.7. Bài tập trả lời bằng số (Numeric):

**Bước 1:** Vào nút **Graded Question**, chọn kiểu bài tập **Numeric** giao diện bài tập xuất hiên.

**Bước 2:** Tại cửa sổ nhập nội dung bài tập ta xóa dòng **Enter the correct number** đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút audio, video, picture tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc âm thanh đi ta nhấn

nút 💌.

Bước 3: Tại

Numeric Qu	stion	Picture	Audio	Video
Em <u>hãy c</u>	họ biết: 3 + 4 = ?	<b>4</b>		χ <sup>2</sup>
Answer				
Accepta	ble numeric values			0
Value is	Equal to 🔹 = 7			
Options	Feedback and Branching			
	Feedback: By Question   Branching: Disabled	•	]	
Correct:	Em đặ trả lời đúng <u>cậu</u> hỏi! ···· Next question			~
Incorrect:	Em chưa trả lời đúng câu hỏi! Next question			-
Partial:	Em <u>ch</u> ưa <u>hoàn thành bài</u> tập <u>này</u> ! Next question			-

Value is nhấn vào nút mũi tên để chọn loại bài tương ứng, tiếp đó nhập nội dung kết quả vào ô bên phải. Để thêm phương án ta nhấn nút
, để xóa phương án ta nhấn nút
, để hoán đổi vị trí phương án ta nhấn nút

## 10.2.8. Bài tập điền khuyết (Fill in the Blank):

**Bước 1:** Vào nút **Graded Question**, chọn kiểu bài tập **Fill in the Blank** giao diện bài tập xuất hiện.

Bước 2: Tại cửa sổ nhập nội dung bài tập ta xóa dòng Fill in the blank fields below đi rồi nhập nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút Audio, Video, Picture tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc âm

thanh đi ta nhấn nút 💌.

Fill in the Blank Question	Picture Audio Video
Hoàn thành các phép tính sau.	
Details	
A/ 12 - 6 = 6 ~ 1 B/ 113 - 2 ~ = 111	Insert Blank Delete Blank
Options Feedback and Branching	

**Bước 3:** Nhấp đúp chuột vào **Fill in the** rồi nhập nội dung bài tập cần điền vào (có thể là văn bản hoặc phép tính) rồi nhập phương án cần điền vào hộp tex **Blank** có sẵn. Để thêm phương án nữa ta nhấn **Enter** xuống dòng, nhập phương án rồi nhấn nút **Insert Blank** để thêm phương án cần điền. Tương tự như vậy cho đến hêt. Để xóa phần **Blank** đã tạo đi ta nhấn chọn hộp text rồi nhấn vào nút **Delete Blank**.

## 10.2.9. Bài tập chọn phương án cho trước điền vào chỗ trống (Multiple Choice Text):

Bước 1: VàonútGradedQuestion, chọn kiểubài tậpMultipleChoiceTextdiệnbài tậpxuấthiện.

Bước 2: Tại cửa sổ nhập nội dung bài tập ta xóa dòng Choose one correct answer in each drop-down list đi rồi nhập nội dung câu

Chọn phương <u>án tr</u> ả lời <u>cho</u> sẵn đ <u>i</u> ền <u>vào ch</u> ỗ <u>trống sao cho</u> đúng <u>nh</u> ất!	
etails	C
Hồn <u>anh nh</u> ư <u>họa</u> Có may v Một chiều cả gi <u>ó bám</u> đầy <u>áo</u> em v	Insert List Delete List

hỏi bài tập vào. Nhấn nút **Audio, Video, Picture** tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc âm thanh đi ta nhấn nút 🔀. **Bước 3:** Đặt chuột vào trước ô **Text** rồi nhập nội dung bài tập cần điền vào (có thể là văn bản hoặc phép tính), nhấn chuột vào hộp **alternative 1** lần lượt nhập vào kết quả và phương án nhiễu, tích vào phương án đúng. Để thêm phương án nữa ta nhấn **Enter** xuống dòng, nhập phương án rồi nhấn nút **Insert List** nhấn chuột vào hộp **alternative 1** lần lượt nhập vào kết quả và phương án nhiễu, tích vào phương án đúng. Tương tự như vậy cho đến hệt. Để xóa phần **Blank** đã tạo đi ta nhấn chọn hộp text rồi nhấn vào nút **Delete List** 

## 10.2.10. Bài tập chọn từ điền vào chỗ trống (Word Bank):

Bước 1: Vào nút Graded Question, chọn kiểu bài tập Word Bank.

Bước 2: Tai cửa số nhập nội dung bài tập ta xóa dòng Drag the words and drop them appropriate to the places đi rồi nhập nôi dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút audio. video, picture tương ứng để chèn âm thanh, phim hoặc ảnh minh hoa cho câu hỏi, để xóa phim, anh hoăc âm thanh đi ta nhấn nút 💌.

Chon các từ cho cỗn điền vào chỗ trống cao cho đứng nhất			Audio	Vide
chiện các là chủ san giên <u>vào cho trong sao cho</u> dùng <u>hh</u> at:		<u>۽</u> چ		χ <sup>2</sup>
etails				0
Trăng vàng đêm ấy bờ đệ Một người ngồi gỡ lời thề cả may			nsert Blan )elete Blar	nk
Extra Items		Cle	ar Extra It	ems
bờ <u>ao</u>	×			
cỏ khô	×			
*****				

**Bước 3:** Tại cửa sổ **Details**, xóa văn bản đang có đi nhập vào nội dung bài tập, các từ hoặc nội dung muốn lựa chọn từ điền vào thì ta nhấn vào hộp Text. Để nhập các nội dung tiếp theo ta lặp lại thao tác. Để thêm hộp **Text** ta nhấn nút **Insert Blank**, xóa hộp Text ta chọn rồi nhấn nút **Delete Blank**. Để thiết lập phương án nhiễu cho các đáp án nhằm tăng độ khó cho người học tại **Extra Items**, nhấn chuột vào dòng nhập phương án nhiễu vào. Để hủy hết các phương án nhiễu đi ta nhấn **Clear Extra Items**.

## 10.2.11. Bài tập xác định vị trí trên hình ảnh (Hotspot):

Bước 1: Chọn Graded Question, chọn kiểu bài tập Hotspot

**Bước 2:** Tại cửa sổ nhập nội dung bài tập ta xóa dòng **Point at the correct area(s) on the image. Drag a hotspot marker to change its position** đi rồi nhập



nội dung câu hỏi bài tập vào. Nhấn nút audio, video, picture tương ứng để chèn âm thanh,

phim hoặc ảnh minh họa cho câu hỏi, để xóa phim, ảnh hoặc âm thanh đi ta nhấn nút 🛃

**Bước 3:** Nhấn chọn nút **Choose Image...**, tìm đến thư mục chứa ảnh cần chèn, chọn file ảnh rồi nhấn **Open** để chèn vào. Hình ảnh chèn vào sẽ xuất hiện tại cửa sổ **Details**. Để thiết lập vị trí yêu cầu người học chèn vào ta nhấn một trong các đối tượng **Rectangle** (hình chữ nhật), **Oval** (hình tròn hoặc oval), **Freefrom** (vẽ đối tượng tự do), rồi đặt chuột vào vị trí cần thiết lập, căn chỉnh to nhỏ cho hợp lý. Nếu muốn hủy bỏ vị trí nào đó ta nhấn chọn rồi nhấn **Remove Hotspot.** 

Lưu ý: Sau khi tạo các bài tập, nếu muốn xóa, di chuyển thứ tự hoặc copy bài tập nào ta nhấn chuột phải vào mục lục bài rồi chọn các chức năng tương ứng.



## 11. Thiết lập thuộc tính cho các bài tập trắc nghiệm:

## 11.1. Thiết lập tỉ lệ điểm và thông báo động viên cho gói bài tập

**Bước 1:** Tại thẻ **Form View**, chọn **Properties**, tại thẻ **Main** trong **phần Quiz Title** ta đặt tên gói bài tập trắc nghiệm (nếu không đặt tên phần mềm sẽ mặc định đặt nhan đề là tên file Powerpoint đã lưu ban đầu)

- Tại phần **Passing Score** ta nhập vào tỉ lệ điểm đạt yêu cầu (mặc định là **50%),** nếu muốn tính điểm thì ta nhấn vào nút % rồi chọn **point** (điểm).

- Để thiết lập thời gian làm bài cho một gói thì ta nhấn vào **Time limit** rồi nhập thời gian cụ thể vào nếu không giới hạn thời gian thì bỏ tích đi (**không nên đặt giới hạn giờ**).

- Để thiết lập số lần làm bài của một gói **tại Attempts**, tại **Just one** ta nhấn vào rồi chọn số lần tương ứng.

Bước 2: Nhấn chọn thẻ Questions Default, tại phấn Points ta thiết lập điểm cho từng câu hỏi cụ thể (mặc định là 10 điểm), tại Attempts nhập số



lần làm bài cho mỗi bài tập (nếu không muốn đặt cho tất cả các bài thì tại mỗi bài tập ta cũng có thể điều chỉnh cho hợp lý khi soạn thảo nội dung).

Tại phần **Feedback** ta có thể nhập nội dung thông báo phản hồi khi làm đúng hoặc sai của các bài tập rồi nhấn vào **Apply to all** để chèn vào cho tất cả các bài tập trắc nghiệm. (**Nếu không muốn sử dụng thì dưới mỗi bài tập ta có thể thiết lập lại).** 

**Bước 3:** Tại thẻ **Result**, ta có thể chọn **If user Passes** để điều hướng khi đạt yêu cầu hoặc chọn **If user Fails** để điều hướng khi không đạt yêu cầu (Không khuyên dùng).

Sau khi hoàn tất việc thiết lập cho gói bài tập, nhấn **OK** để hoàn tất.

## 11.2. Định dạng tên gói, các thông báo nút lệnh và toàn bộ các bài tập

**Bước 1:** Chọn gói bài tập, thông báo đúng sai, bảng điểm hoặc một bài tập bất kì, chọn nút **Slide** 

View, tại cửa sổ Slide View ta có thể định dạng lại văn bản như đổ màu

chữ, căn chỉnh cỡ chữ (giống như làm trong Powerpoint). Nếu phần văn bản nào ta không muốn hiển thị thì có thể kéo ra khỏi trang để không xuất hiện.

**Bước 2:** Muốn đố màu nền cho trang, ta chọn **Format** 

Answer Columns	Themes Format B Z * Background		i≡ +≢ +≢	Send to Back 🕤		Pre
Layout		Theme		Arrange	Player	
						_
4	Nối tên gọi ở cột 2	2 với <u>hình ảnh</u>	ở cột 1	sao cho đú	ng nhất!	
L						
			-			
	12 3	$\sim$	Hà Nôi			
		~	· ·			
	4	~				
		4	Hue			
	and the second s		-			
		G	🖯 🛛 Hà Gia	ng		
	CONTRACTOR OF STREET					
			C			
		~				

**Background** sau đó chọn các thuộc tính màu, nhấn **Close** nếu muốn chèn màu cho trang chọn và nhấn chọn **Apply to all** nếu muốn áp dụng nền cho tất cả các trang trong gói bài tập.

**Bước 3:** Muốn chèn các hình ảnh vào minh họa cho đối tượng (như biểu tượng mặt cười, mặt mếu để thông báo khi đạt yêu cầu hay không đạt yêu cầu) ta nhấn chọn nút **Insert**, chọn **Picture** rồi tìm đến ảnh cần chèn, nhấn **Open** để chèn rồi căn chỉnh kích thước, vị trí như với **Powerpoint.** 

Sau khi chỉnh sửa, để xem thử kết quả nhấn vào nút **Preview**, để hoàn tất nhấn nút **Save & Close** 

## 11.3. Việt hóa cho tất các các thông báo nút lệnh trong giao diện bài tập trắc nghiệm

**Bước 1:** Tại thẻ Form View, vào nút Player, tại cửa sổ Customize Player, nhấn chọn nút Color để đổ màu cho trang chủ của gói bài tập và nền của trang, tại thẻ Color Scheme nhấn vào hộp thoại, chọn lấy một màu. Sau đó lần lượt nhấn chọn các màu bên dưới để đổ màu viền, màu chữ của nút... Sau khi chọn nếu muốn lưu lại dùng cho các bài khác ta nhấn Save, khi xuất hiện thông báo yêu cầu đặt tên cho giao diện ta nhập tên không dấu vào rồi nhấn Yes để đồng ý. Để hoàn tất nhấn

	5		
Apply & Close	Top Bar Customiza	Text Labels	<ul> <li>Import</li> <li>Export</li> <li>Reset Defaults Import/Export</li> </ul>
Text Labe	ls		
Preset:	Custom prese	t	- 🔚 🗓
Search			Q,
Messag	ge Type	Message	
Button	IS		<b>^</b>
Submit		Nộp bài	
Previous		Trước	
Next		Tiếp	
Submit /	All	Nộp tất cả	
Start Qu	iz	Bắt đầu	
Clear Ho	tspots	Xóa	
Finish		Xong	
Review (	Quiz	Xem Lại	
Retake (	Quiz	Làm Lại	
Results		Kết quả	

## Apply & Close

**Bước 2:** Nhấn thẻ **Text Labels** rồi lần lượt dịch các thông báo và nút lệnh sang tiếng Việt. Chọn nút **Import** rồi tìm đến file **Viet hoa bai tap.qplayer** (trong file cài đặt đã cung cấp) sau đó kiểm tra nếu từ nào dịch chưa chuẩn chính tả thì nhấp đúp chuột dịch lại rồi nhấn Save và đặt tên để lưu lại sử dụng cho các bài tập khác, nhấn **Apply & Close** để kết thúc. Nhấn nút **Save & Close** đề hoàn tất bài tập.

## 12. Đính kèm tệp tin và trang web (cũng có thể sử dụng Hyperlink của Powerpoint)

**Bước 1:** Vào **Ispring Suite 8,** chọn thẻ **Resources,** xuất hiện cửa sổ **Presentation Resources** như hình bên.

**Bước 2:** Nhấn chọn Add Web reference để chèn đường dẫn trang web đính kèm, tại Title đặt tên cho trang web đính kèm, rồi mở trình duyệt web truy cập và copy địa chỉ trang web, xóa giao thức hiện tại đi và dán địa chỉ trang web vào. Nhấn OK để hoàn tất.

-		leconga		N	
Туре	litle		Location	New Window	
01	Doc minh hoa.mp3		attachment\att1\Doc minh hoa.mp3	$\checkmark$	/ ×
2	Trang web cá nhân (	Edit Web	e link	×	🥖 🗙
		Title:	Trang web cá nhân		
		URL:	http://nguyenluonghung.violet.vn/		
			Open in a new browser window		
	l				
	l				
Add W	eb reference)	i file attach	ment) Remove		

Bước 3: Nhấn chọn Add file

Attachmens, tìm đến thư mục chứa file cần đính kèm, nhấn Open để hoàn tất.

**Bước 4:** Sau khi đã thiết lập đính kèm, nếu không muốn sử dụng nữa ta nhấn chọn **Remove** để gỡ bỏ file hoặc đường dẫn trang web đi, nếu không muốn hiển thị thì ta bỏ dấu tích ở file tương ứng, để chỉnh sửa lại file hoặc địa chỉ đã đính kèm ta nhấn vào biểu tượng bút chì, hoặc cũng có thể nhấn dấu x để xóa đi  $\checkmark$   $\checkmark$   $\checkmark$  . Để thay đổi thứ tự hiển thị ta nhấn mũi tên lên xuống ở phía dưới bên phải cửa sổ giao diện  $\checkmark$   $\checkmark$   $\checkmark$ .

## 13. Thiết lập thông tin giáo viên

**Bước 1:** Vào **Ispring Suite 8,** chọn **Presenters,** xuất hiện cửa sổ **Presenters.** Nếu chưa có thông tin nào thì cửa sổ **Presenters** trống không, nếu đã có thông tin giáo viên khác thiết kế trước đó thì sẽ xuất hiện trong cửa sổ, nếu muốn xóa đi để tránh nhầm lẫn thì ta nhấn chọn thông tin rồi nhấn vào **Delete** để xóa.

**Bước 2:** Nhấn nút Add để thiết lập thông tin mới, tại cửa sổ nhập thông tin ta khai báo đầy đủ các mục, nhấn nút **Browse** chèn ảnh giáo viên vào (ảnh thẻ). Muốn chèn logo đơn vị công tác ta tích vào dòng **Use presenter** – **specific company logo**, nhấn nhú **Browse** để

Name*:	Nguyễn Lương Hùng	Photo
Title:	Báo cáo viên	
Email:	nguyenluonghung@violet.vn	
Web site:	http://nguyenluonghung.violet.vn/	
Phone:	0974784299	
Info:		
		Browse Remove
Company Lo	jo enter-specific company logo	
	Browse Remov Web site: [ht	e
	Browse Remov Web site: ht	e

tìm và chèn logo vào, nhấn **Ok** để hoàn tất. Sau khi hoàn tất, muốn sửa lại thông tin đã khai báo ta nhấn chọn **Edit** rồi sửa các nội dung tại cửa sổ **Edit Presenter Info.** 

## 14. Tạo sách điện tử bằng chức năng Interaction

Trong bài giảng E-learning, khi cần cung cấp nhiều thông tin cho người học, bên cạnh sử dụng chức năng đính kèm, chúng ta có thể đưa vào các nội dung kiến thức, thông tin tham khảo, các đoạn phim dưới dạng sách điện tử mà không lo lắng về độ dài cũng như dung lượng lớn. Chức năng **Interaction** sẽ cho phép biên soạn và chèn vào bài giảng 4 kiểu sách tương tác sách gồm:

- **Book:** Dạng sách điện tử đơn giản với hiệu ứng lật sách 3D giúp người dùng có cảm giác như đang đọc sách thật. Với kiểu sách này người biên soạn có thể nhúng phim, ảnh, âm thanh, Flash... đặc biệt có tích hợp chức năng thu âm trực tiếp rất đơn giản và dễ sử dụng.

- Directory: Dạng sách với các chủ đề được gom nhóm

() iSpring Visuals	
Create New	Recent Interactions
Book	🚔 Browse
A-Z Directory	
? FAQ	
Timeline	

và sắp xếp theo thứ tự từ điển A-Z. Ưu điểm của dạng sách này là người dùng dễ tìm kiếm, tra cứu nội dung. Có thể dùng để soạn từ điển, bảng chú giải thuật ngữ...

- FAQ: Định dạng chuyên dùng cho soạn thảo sách "hỏi – đáp" như đề cương ôn tập, các câu hỏi thường gặp trong một mộn học hay lĩnh vực nào đó.

- **Timeline:** Dạng sách có giao diện theo "dòng thời gian", thích hợp soạn thảo sách diễn đạt nội dung có cấu trúc, quá trình, diễn tiến theo thời gian...

## 14.1. Tạo sách dạng 3D (Book):

Bước 1: Chọn thẻ Ispring Suite 8, chọn Interaction, chọn Book giao diện thiết kế

xuất hiện với các trang sách có sẵn (hai trang bìa và hai trang nội dung).

Bước 2: Để thiết kế kiểu sách, màu sắc, ... chúng ta chọn thẻ Design, chọn nút Page Size, chọn Portrait (khổ dọc) hoặc Landscape (khổ ngang) theo ý muốn; nhấn chọn trang để chọn kiểu sách, tại Page Design nhấn chuột chọn mũi tên chỉ xuống rồi chọn lấy kiểu sách muốn dùng.

**Bước 3:** Chọn thẻ **Book**, chọn trang đã có hoặc nhấn vào



New Broadside để tạo trang mới để thiết kế nội dung, cụ thể như sau:

- Chọn **Picture** rồi tìm để thư mục chứa file ảnh cần chèn, nhấn **Open**, sau đó đặt chuột vào ảnh để di chuyển đến vị trí cần chèn, nhấn chuột vào nút vuông ở bốn cạnh để kéo chỉnh kích thước ảnh to, nhỏ sao cho hợp lý. Muốn xóa ảnh hoặc văn ban ta nhấn chuột



phải vào đối tượng rồi chọn **Delete** hoặc **Delete Image.** Để xem thử nhấn nút **Preview** rồi nhấn **Close** để quay lại chỉnh sửa

- Chọn nút **Text box** đặt chuột vào vị trí trang di chuột tạo **text** (giống trong **Powerpoint**), nhập nội dung vào text (có thể **copy** vào), bôi đen chọn văn bản đã tạo căn chỉnh thuộc tính như trong powerpoint bằng các nút chức năng bên trên.

⇒ Chọn trang đã có hoặc nhấn vào **New Broadside** để thêm trang (sau trang bìa các trang nội dung sẽ hiển thị 2 trang một), lặp lại các thao tác thiết kế văn bản và hình ảnh như ở bước 3 cho đến khi hoàn thành.

**Bước 4:** Để thiết lập màu nền và màu viền của trang sách ta chọn nút **Properties**, chọn **Customize**, tại Main lần lượt nhấn chuột vào nút màu rồi chọn màu sau đó nhấn **Ok** để hoàn tất, nhấn **Ok** tiếp để kết thúc.

**Bước 5:** Sau khi hoàn thiện nhấn nút **Save and Return to Course** để hoàn tất. Sau khi hoàn tất soạn thảo, trên **Powerpoint** ta có thể xóa phần tiêu đề tiếng Anh không cần thiết đi rồi kéo cho sách điện tử toàn màn hình.

# 14. 2. Tạo sách điện tử Directory: (Ứng dụng làm từ điển hoặc các sản phẩm công nghệ thông tin)

**Bước 1:** Chọn thẻ **Ispring Suite 8**, chọn **Interaction**, chọn **Directory** giao diện thiết kế xuất hiện.

Bước 2: Trong cửa sổ làm việc, tại Directory title nhập nội dung chủ đề vào.

Directory He	ip
Add Introduction Add Item	Delete Properties Preview Save and Return to Course
ACCING .	
Directory Items	Directory title: Các nhà văn Việt Nam
Item 1	
	Question title: Item 1 Audio: 💽 No audio: 🧀 🗘 🗐
	· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·
	Type your text here

Bước 3: Nhấn chọn Add Item rồi thực hiện thao tác thiết kế nội dung như sau:

- Tại Question title xóa Item 1 đi rồi nhập tên cho câu hỏi hoặc mục vào, muốn thu âm thì nhấn vào nút tròn đỏ, để dừng thu âm nhấn nút vuông, để xóa âm thanh đã thu nhấn vào

nút dấu x, muốn chèn âm thanh có sẵn từ máy tính thì nhấn vào nút thư mục màu vàng phía sau.

- Đăt chuôt vào ô **Type your text here** rồi nhập nôi dung hoặc **copy** nôi dung vào. Sau khi nhập nôi dung tiến hành căn chỉnh định dạng màu sắc cỡ chữ, căn lề bằng các chức năng phía trên giống trong Powerpoint.

- Muốn chèn ảnh, phim, flash vào minh họa cho nội dung ta nhấn vào biểu tương

rồi nhấn chuôt căn chỉnh kích thước cho phù hợp.

Muốn chèn đối tương liên kết vào ta có thể nhập một nội dung văn bản vào hoặc bôi đen một đối tương văn bản nào đó rồi nhấn vào biểu tương 🗟 mở trình duyêt web, truy câp đến trang cần liên kết để tìm đối

Question title: Nhà thơ Chế Lan Viên	Audio: 🕨	00:01	¢
C Edit Hyperlink			
Text to display: Nhấn vào đây để xem thêm về tác giả!			
Link to:			
Web page			
◯ Item			
○ Email			
Address: https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%B. Y Test Remove Link			
Open in a new browser window			
OK Cancel			
Nhất	n vào đây để xen	n thêm về tác g	jiå!

tượng rồi bôi đen và copy đường dẫn vào phần Address, nhấn Test để kiểm tra, nhấn Ok để hoàn tất.

- Để tao thêm nôi dung các trang khác ta nhấn vào Add Item rồi thực hiện các thao tác như ở trên.

Bước 4: Chon thẻ Properties, chon Customize... chon các nút màu để đổ màu nền và màu viền và màu giao diện hiển thị của trang sách điện tử, nhấn **OK** rồi **OK** tiếp để hoàn tất.

Bước 5: Sau khi hoàn thiên nhấn nút Save and Return to Course để hoàn tất. Sau khi hoàn tất soạn thảo, trên **Powerpoint** ta có thể xóa phần tiêu đề tiếng Anh không cần thiết đi rồi kéo cho sách điện tử toàn màn hình.

## 14.3. Tạo sách điện tử dạng FAQ (Từ điển):

Bước 1: Chon R ÷. Q Х Thu và chèn âm thanh the Ispring Suite 8, Delet Propertie Nhập tiêu để Chon để tao nôi dung chon Interaction. FAQ title: Nhập tên bài Tết nguyên đán là. chọn FAQ giao diện Chèn ảnh thiết kế xuất hiên. Bước 2: Trong cửa sổ làm ăm mới, là 1 chu kỷ vận hành của trời đất, cỏ cây. Tết Nguyên đán ở Việt Nam có ý nghĩa vô cùng quar ong, thể hiện niềm khát khao của con người về một cuộc sống tốt đẹp hơn, một năm mới với thật n nay mắn, an lành, có ý nghĩa lớn lao trong thế giới tâm linh của người Việt Nguồn gốc của Tết Nguyễn Đán Nhập nội dung viêc, nhấn chon Add Tết Nguyên Đán (hay còn gọi là Tết Ta, Tết Âm lịch, Tết Cổ truyền) là địp lễ quan trọng nhất trong xăn hóa của người Việt Nam. Chữ Tết Nguyên đán được dịch ra từ tiếng Hán. Tết bắt nguồn từ chữ "tiết", Nguyên có nghĩa là sự khởi đầu, đán có nghĩa là buổi sáng sớm. nếu theo đúng nguyên bản thì phải là Tiết Question, hoặc Add wên đán Introdution, Edit ch âm được tính theo chu kỳ di chuyển của mặt trăng, thời gian của tết nguyên đán thường bị lệch so vớ dương lịch, vì vậy cứ bốn năm sẽ có 1 năm nhuận. Tết thường kéo dài từ mồng một đến hết ngà Summary (về bàn người và thân lin Người Việt Nam sống chủ yếu bằng nghề trồng trọt và chăn nuôi, phụ thuộc rất nhiều vào thời tiết chất là giống nhau)

rồi thực hiên các thao tác sau:

- Tai FAQ title (hoăc Question, Summary title) nhâp nôi dung chủ để vào

- Tai Summary title hoăc Introdution, nhập vào nôi dung câu hỏi hoặc tên bài vào text bên dưới

- Nhấn vào nút màu đỏ Audio: • No audio 6 để thu âm sau khi thu nhấn vào nút vuông để kết thúc, muốn xóa âm thanh thì nhấn vào nút x, nhấn vào biểu tượng thư mục để tìm đến file âm thanh trong máy tính chèn vào.

- Đặt chuột vào ô **Type your text here** rồi nhập nội dung hoặc **copy** nội dung vào. Sau khi nhập nôi dung tiến hành căn chỉnh định dạng màu sắc cỡ chữ, căn lề bằng các chức năng phía trên giống trong Powerpoint.

- Muốn chèn ảnh, phim, flash vào minh họa cho nội dung ta nhấn vào biểu tương 🖾 💭 rồi nhấn chuột căn chỉnh kích thước cho phù hợp.

Muốn chèn đối tượng liên kết vào ta có thể nhập một nội dung văn bản vào hoặc bôi đen một đối tượng văn bản nào đó rồi nhấn vào biểu tượng chiếu tượng mở trình duyệt web, truy cập đến trang cần liên kết để tìm đối tượng rồi bôi đen và copy

Question title: Nhà thơ Chế Lan Viên	Audio: 🕨 00:01 🗶 🌣
Edit Hyperlink     Text to display: Nhãn vào đây để xem thêm vẽ tác giả!	
Link to: Web page Item Franil	
Address: https://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%B. V Test f	Remove Link
ОК	Cancel
	Nhân vào đây để xem thêm về tác giả!

đường dẫn vào phần Address, nhấn Test để kiểm tra, nhấn Ok để hoàn tất.

- Để tạo thêm nội dung các trang khác ta nhấn vào Add Question hoặc Summary... rồi thực hiện các thao tác như ở trên.

**Bước 3:** Chọn thẻ **Properties**, chọn **Customize...** chọn các nút màu để đổ màu nền và màu viền và màu giao diện hiển thị của trang sách điện tử, nhấn **OK** rồi **OK** tiếp để hoàn tất.

**Bước 4:** Sau khi hoàn thiện nhấn nút **Save and Return to Course** để hoàn tất. Sau khi hoàn tất soạn thảo, trên **Powerpoint** ta có thể xóa phần tiêu đề tiếng Anh không cần thiết đi rồi kéo cho sách điện tử toàn màn hình.

## 14. 4. Tạo sách với tiến trình Timeline:

**Bước 1:** Chọn thẻ **Ispring Suite 8**, chọn **Interaction**, chọn **Timeline** giao diện thiết kế xuất hiện.

Bước 2: Trong cửa sổ làm việc như giao diện bên dưới, ta thực hiện các thao tác sau:

Add Intre Add Add Period Event	aduction mary hon môt thể Tools	Ghi âm, chèn âm thanh
Timeline title: Tết Nguyễt Nguồn g <	Nhập tiêu để sách Nhập tên bải hoặc câu hỏi	
Events	Period title: Nguồn gốc của Tết Nguyên Đán	Audio: 🔵 No audio 🦾 🛱 🗐
Nguồn gốc của	Arial - 18 - B I U A - Ξ Ξ Ξ Ξ Ξ Ξ Ξ Ξ	
	Tết Nguyên Đán (hay còn gọi là Tết Ta, Tết Âm lịch, Tết Cổ truy nhất trong văn hóa của người Việt Nam. Chữ Tết Nguyên đán đư Tết bắt nguồn từ chữ "tiết", Nguyên có nghĩa là sự khởi đầu, đá sớm. nếu theo đúng nguyên bản thì phải là Tiết Nguyên đán. Lịch âm được tính theo chu kỳ di chuyển của mặt trăng, thời g thường bị lệch so với tết dương lịch, vì vậy cứ bốn năm sẽ kéo dài từ mồng một đến hết ngày mồng bảy.	(ền) là dịp lễ quan trọng ợc dịch ra từ tiếng Hán. n có nghĩa là buổi sáng jian của tết nguyên đán lập nội dung ết thường

- Tai **Timeline title** nhập nôi dung chủ đề vào.

- Tai Period title nhập tên bài hoặc câu hỏi liên quan đến nôi dung

- Nhấn vào nút màu đỏ Audio: • No audio 6 để thu âm sau khi thu nhấn vào nút vuông để kết thúc, muốn xóa âm thanh thì nhấn vào nút X, nhấn vào biểu tượng thư mục để tìm đến file âm thanh trong máy tính chèn vào.

- Đặt chuột vào ô Type your text here rồi nhập nội dung hoặc copy nội dung vào. Sau khi nhập nôi dung tiến hành căn chỉnh định dạng màu sắc cỡ chữ, căn lề bằng các chức năng phía trên giống trong Powerpoint.

- Muốn chèn ảnh, phim, flash vào minh họa cho nội dung ta nhấn vào biểu

tượng 🖾 🔲 [ rồi nhấn chuôt căn chỉnh kích thước cho phù hợp.

Muốn chèn đối tương liên kết vào ta có thể nhập một nội dung văn bản vào hoặc bôi đen một đối tượng văn bản nào đó rồi nhấn vào biểu tượng 🗟 mở trình duyệt web, truy cập đến trang cần liên kết để tìm đối

Question title: Nhà th	ισ Chế Lan Viên	Au	idio: 🕨	00:01	×	¢ I
Edit Hyperlink						
			<u>/</u>			
l ext to display: N	hấn vào đây đề xem thêm về tác giả!					
Link to:						
Web page     Item						
O Email						
Address: http	ps://vi.wikipedia.org/wiki/Ch%E1%B. V Test Remove Link					
	Open in a new browser window					
	OK Cancel					
<u></u>			<b>3</b> Å <b>3</b> Å			
		whan vao	day de xen	n them ve ta	ac g	e.

tượng rồi bôi đen và copy đường dẫn vào phần Address, nhấn Test để kiểm tra, nhấn Ok để hoàn tất.

- Để tao thêm nội dung các trang khác ta nhấn vào Add Period hoặc Add event... rồi thực hiện các thao tác như ở trên.

Bước 3: Chon thẻ Properties, chon Customize... chon các nút màu để đổ màu nền và màu viền và màu giao diên hiển thi của trang sách điên tử, nhấn **OK** rồi **OK** tiếp để hoàn tất.

Bước 4: Sau khi hoàn thiên nhấn nút Save and Return to Course để hoàn tất. Sau khi hoàn tất soạn thảo, trên **Powerpoint** ta có thể xóa phần tiêu đề tiếng Anh không cần thiết đi rồi kéo cho sách điện tử toàn màn hình.

## 15. Tao cấu trúc bài giảng

Cấu trúc bài giảng cho phép thiết lập cấu trúc các slide trong bài giảng, ẩn giấu slide, hiệu chỉnh thời lượng của slide, chèn thông tin giảng viên, chọn giao diện cho slide, chèn các đối tượng Bài trắc nghiệm hoặc Sách điện tử.

Vào	1		$\in \rightarrow$		Slide Dur	ation: 01:05.9	5 🕀	-	Layout *
Ispring Suite 8,	Save & Close Save	Hide Slide Display Slides	Promote Demote Nesting Level	On-Clic	Auto Advance Sli	de		Branching Lock Navigation	Advanced
	# Title				Advance	Branching	Lock	Presenter	Layout
Presentations		Đồng b	ó ám thanh		35.15			Nguyễn L	Full
<b>Explorer</b> , tại cửa số giao diện	1 875				0	Default		1	
Presentations	2	Chèn ả	nh		3m 24.0s	Default		Nguyễn L	Full
Explorer lần lượt	-	aux .		$\rightarrow$	0 0			1	
thiết lập các thuộc	,	Chen p	him		01:05:95	Default		Nguyễn L	Full
tính sau:				÷	0	Derbuit		- <b>*</b>	

- Hide Slide: Ấn một trang bài giảng nào đó đi. (Nếu ẩn đi thì khi xuất bản, trang bài giảng sẽ không hiện trên mục lục bài mà chỉ xuất hiện khi trình chiếu đến)

- On Click: Nhấn chuột để chạy trang bài giảng

- Auto: Chế độ trang bài giảng tự động chạy (Một bài giảng có thể vừa để chế độ On Click vừa để chế độ Auto)

- Slide Duration: Thiết lập thời gian chạy cho từng trang bài giảng (muốn thiết lập trang nào ta chọn trang đó rồi chỉnh thời gian, muốn thiết lập nhiều trang cùng lúc ta chọn hết các trang đó rồi chỉnh thời gian). Đối với các đoạn phim và flash cần kiểm tra thời lượng rồi chỉnh trang tương ứng với thời lượng đó.

- Branching: Thiết lập điều hướng chuyển trang cho bài giảng (không khuyên dùng).

Để thiết lập ta chọn trang, nhấn vào biểu tượng  $\mathbf{S}$ , sau đó chọn trang cần điều hướng, sau khi tạo điều hướng, tại trang bài giảng sẽ xuất hiện tên trang điều hướng đến, nếu không thiết lập thì trang mặc định hiển thị **Default** 

- Lock: Khóa trang. Nếu nhấn chuột vào biểu tượng khóa, ta sẽ thiết lập khóa trang đã chọn. Khi đó tại phần Lock ở mỗi trang sẽ xuất hiện biểu tượng

- **Presenter:** Chèn thông tin giáo viên. Sau khi đã thiết lập thông tin tại phần **Presenters**, ta nhấn vào hộp thoại bên cạnh (**None**) rồi chọn thông tin họ tên của giáo viên để chèn vào.

- Layout: Nhấn chuột vào hộp thoại, chọn chế độ hiển thị cho bài giảng.

- Đặt tiêu đề cho trang bài giảng: Để đặt tiêu đề cho từng trang ta nhấn chuột vào phần No Title – click to change rồi nhập tên trang vào (nhập tên theo nội dung nó chứa hoặc theo tiêu đề sách giáo khoa, giáo án...)

⇒ Sau khi hoàn tất thiết lập nhấn Save & Close để lưu lại.

## 16. Chèn Game Violet vào Ispring Suite 8

**Bước 1:** Vào trang <u>http://bachkim.vn/phan-mem-violet</u>, tải phần mềm Violet 1.9 về, chạy file **Setup.exe** để cài đặt phần mềm. Nhấn *Tiếp tục* để bắt đầu thực hiện cài đặt. Chọn "Đồng ý với các điều khoản sử dụng phần mềm" để có thể tiếp tục cài đặt. Nhấn *Tiếp tục* cho đến khi xuất hiện nút *Kết thúc* thì nhấn vào đó để hoàn tất quá trình cài đặt. *Sau khi cài đặt thành công sẽ xuất hiện biểu tương* **S** *trên màn hình Desktop*.

**Bước 2:** Khởi động chương trình Violet, nhấn nút **Dùng thử** (nếu chưa có bản quyền) vào menu *Nội dung*  $\rightarrow$  *Thêm đề mục*, hoặc nhấn phím **F5**, nhấn nút *Tiếp tục*, màn hình soạn thảo đề mục sẽ hiện ra. Nhấn nút *Công cụ*, chọn **Bài kiểm tổng hợp** 

**Bước 3:** Nhập vào tên bài thi, thiết lập thời gian làm bài, chọn giao diện (chính là các dạng trò chơi khác nhau), nhập vào điểm số đạt yêu cầu.

NEN ONE BU

- Nhập câu hỏi: **"Trong phép tính sau, phép tính nào sai?"** 

- Nhấn vào nút (...) chọn thuộc tính để chèn ảnh vào (có thể từ thư viện, từ máy tính, từ **google.com.vn**)

- Nhấn vào phần **Kiểu**, chọn **"Đa lựa chọn"**/ **Một đáp án đúng.** Nhập nội dung vào bên dưới. Sau đó tích vào đáp án đúng.

Để thêm bài tập khác ta nhấn nút dấu "+" phía trên rồi lặp lại thao tác, để xóa bài tập đã tạo ta chọn bài rồi nhấn nút dấu "-". Để thay đổi thứ tự các bài ta nhấn chọn bài rồi nhấn nút mũi tên lên, xuông.

**Bước 4:** Sau khi soạn thảo xong, nhấn vào nút giao diện để chọn dạng trò chơi cho gói bài kiểm tra đã tạo. Nhấn "Đồng ý" rồi "Đồng ý" tiếp để hoàn tất.

**Lưu ý:** Với Violet 1.9 thì Bài kiểm tra tổng hợp chính là những giao diện Game hết sức sinh động và hấp dẫn. Sau khi hoàn tất, nếu muốn chọn dạng trò chơi khác ta tiến hành chỉnh sửa bình thường như các dạng game giáo dục hoặc bài trắc nghiệm.

Bước 5: Nhấn vào nút chọn giao diện

diện trắng, nhấn Đồng ý.

Chọn nút đóng gói dặt tên cho bài (không dấu). Đóng gói bài giảng ra dạng HTML. Nhấn nút **Đồng ý** để hoàn tất.

**Bước 6:** Sau khi đóng gói bài giảng ta **copy** toàn bộ gói bài giảng vào thư mục có

chứa kịch bản bài giảng Powerpoint đã thêm các nội dung của **Ispring** để tạo thành Elearning. Khởi động bài giảng Powerpoint.

**Bước 7:** Tại kịch bản bài giảng E-learning trong giao diện Powerpoint, nhấn chọn thẻ **Ispring Suite 8**, chọn **Flash Movie**, tìm đến thư mục chứa bài **Violet** ở trên, chọn và chèn vào file **Player.swf** (hoặc cũng có thể chỉ hiển thị **Player**). Trình chiếu Powerpoint để xem thử kết quả.

**Bước 8:** Sau khi hoàn tất ta **Publish** ra thành bài giảng Elearning. Khi trình chiếu bằng file Index của gói bài giảng E-learning, nếu xuất hiện thông báo thì ta nhấn **OK**.

Khi trình chiếu đến trang chứa bài làm trên violet chương trình sẽ báo **"Không tìm thấy kịch bản"**, ta tắt bài giảng đi rồi copy tất cả các file và thư mục trong gói Violet (trừ file Index)





vào thư mục chứa gói bài giảng Elearning rồi chạy lại giảng.



Đóng gói	×
Nhập thư mục chứa các file của sản phẩm	
C:\Users\Nguyen Luong Hung\Desktop\Package - Lesson	
∪Xuất ra file chạy (exe) Windows	
<ul> <li>Xuất ra dạng HTML (giao diện Web)</li> </ul>	
⊖Xuất ra gói SCORM (để đưa lên các hệ LMS)	
Đồng ý Thôi	

## L**ru ý:**

- Sau khi đã chèn Violet vào **Ispring Suite 8**, nếu muốn thay đổi nội dung ta có thể sửa trong Violet rồi đóng gói cập nhật thì bài giảng Elearning sẽ tự cập nhật thay đổi.
- Đối với những bài Violet chèn vào các trang Powerpoint bằng Ispring Suite 8 ta nên chèn một đoạn nhạc nền vào trang đó cũng bằng phần mềm Ispring Suite 8 để khi học người chơi sẽ được dừng lại tại trang đó lâu hơn.

## 17. Thiết lập giao diện và việt hóa giao diện bài giảng

Chọn Ispring Suite 8, chọn nút Publish, giao diện cửa sổ Publish Presentation xuất

hiện, để chèn mẫu thiết lập có sẵn ta nhấn nút **Import/Export** chọn **Import all Settings** rồi tìm đến file **Giao dien chuan** (đính kèm trong thư mục cài đặt), nếu muốn tự thiết lập giao diện riêng ta thực hiện các thiết lập sau:

## 17.1. Thiết lập màu sắc, việt hóa giao diện

Chon thể Genaral, chon Customize... số cửa **Player** Customize xuất hiên. Lần lượt thiết lập các thuộc tính để hoàn tất nhấn Save As để đăt tên và lưu lai dùng cho các bài khác, nhấn thẻ Apply & Close để chèn.

Chọn Templates,
 tại thẻ bên dưới nhấn chuột



chọn giao diện bài giảng dạng **Corporate training – Modified** hoặc một giao diện nào đó bất kì. Sau khi chọn có thể nhấn Save As để đặt tên và lưu lại sử dụng cho những lần sau.

Chọn Layout, tích chọn Sidebar, tại Position nhấn chọn On the left (chuyển cây thư mục sang trái), On the right (chuyển cây thư mục sang phải). Chọn Bottom Bar để hiện thị thanh điều khiển trang, bỏ tích đi để ẩn thanh điều khiển trang. Tại Feature, lần lượt chọn chỉnh thiết lập các thuộc tính: tại Outline chọn On the Sidebar (Tab), tại Notes chọn On the Sidebar (Tab), tại Company Logo chọn On the Sidebar nếu trong phần khai báo thông tin giáo viên có chèn logo đơn vị, tại Presenter Info ta cũng chọn tương tự các nội dung trên còn đối với phần Presenter Video nếu không có video chèn ra sidebar (phần 5.2) thì ta chọn

- Tại **Top Bar** và **Bottom Bar**: Nếu có tập đính kèm thì tích vào nút **Resources** còn nếu không có thì ta để mặc định.

- Tại **Outline,** ta có thể tích chọn các dòng để thiết lập hiện thị chế độ tìm kiếm, hiện trang, chế độ hiển thị trang đại diện...trên cột chức năng. Nếu không muốn đối tượng nào hiển thị thì ta bỏ tích là được.

Chọn thẻ Color để thiết lập màu cho giao diện bài giảng:

+ **Color Scheme:** Nhấn chọn hộp thoại **Custom Scheme** rồi chọn giao diện có sẵn của phần mềm (không khuyên dùng).

+ **Page background:** Nhấn vào nút màu rồi điều chỉnh để chọn màu nền bài giảng, nhấn **Ok** để hoàn tất.

+ **Player background:** Nhấn vào nút màu rồi điều chỉnh để tạo màu cho viền khung toàn bộ giao diện trình chiếu bài giảng.

+ **Tại Top/Bottom bar,** chọn **Background** rồi thiết lập màu sẵn cho nền của thanh điều khiển bài giảng bên dưới (chọn màu sáng hoặc màu tối). Tại **Text** nhấn vào nút màu rồi chọn màu cho chữ của nền thanh điều khiển.

+ **Tại Sidebar/Popups:** Chọn **Background** rồi nhấn nút màu để đổ màu nền cho phần cột chức năng mục lục trang bài giảng. Chọn **Text** rồi chọn màu để đổ màu cho văn bản tên các trang bài giảng....

Apply Colose Template Template Templa		
Colors		
Color scheme:	BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO QUỸ LAURENSTING	
Object Color Main Page background Player background	CUỘC THI THIẾT KẾ BÀI GIÂNG E-LEARNING CHỦ ĐỀ DƯ ĐỊA CHÍ	
Top/Bottom bar		
Background	,	
Text	Lĩnh vực: Lịch sử địa phương	
Button/Inactive tab	Tên bài: Thăng Long từ trấn	
Background	Ciáo viên thực biên: Nguyễn Lượng Hùng	
Text/Icon	Giao vien thực hiện. Nguyên Lương Hùng	
Hover background	E-mail: nguyenluonghung@violet.vn	
Hover text/icon	Điện thoại: 0974784299	
Sidebar/Popups	Tim kiém Q.	
Background		
Text	interest 1. Thông tin chung	
Hover item background	Landau Angeland	
Hover item text		
Selected item background	Hà Nội, tháng 7 năm 2016 2. Chiến phim	
Selected item text		
Visited item text	U 118 0000 70001 Clay lai Tiếp tục	
Hvnerlink		

- Chọn thẻ Text Labels, lần lượt dịch giao diện sang tiếng Việt theo bảng bên dưới

Massage Type	Massage	Massage Type	Massage	
Outline	Mục lục	Bio	Tiểu sử	
Notes	Ghi chú	No Presenter Info	Không có thông tin	
Presenter Info	Thông tin tác giả	Pen	Bút	
Resources	Đính kèm	Highlighter	Bút đánh dấu	
Drawing	Công cụ vẽ	Eraser	Xóa	
Notes	Ghi chú	Erase All	Xóa hết	
Outline	Mục lục	End Drawing	Dừng vẽ	
Outline	Mục lục	No video	Không có phim	
Previous slide	Quay lại	<b>Resume Presentation</b>	Chạy lại thông tin	
Next slide	Tiếp tục	Would you like to resume	Bạn có muốn chạy	
		the presentation from the	lại bài giảng	
		last slide viewed?	không?	
Default text	Tìm kiếm	OK	Đồng ý	
Results	Kế quả tìm kiếm	Yes	Có	

No Search Results	Không tìm thấy	No	Không
Search in notes	Ghi chú	<b>Complete to continue</b> Bạn phải xem	
			bộ slide để tiếp tục
Cancel search	Đóng	View in order	Phải xem tra theo
			thứ tự
Email	Địa chỉ E-mail	Only viewed slide	Bạn chỉ có thể truy
			cập xem trước
Website	Trang web	Navigation is limited	Hạn chế danh mục

## 17.2. Thiết lập trình chiếu

- Tại cửa sổ **Publish Presentation** chọn thẻ **Playback and Navigation,** để nguyên dấu tích ở **Start Presentation Automatically** để tự động trình chiếu bài giảng khi bắt đầu chạy.

- Nếu muốn bài giảng chạy lại từ đầu sau khi đã trình chiếu hết trang cuối thì ta tích vào dòng **Loop presentation** 

 Lưu ý: Trong cửa sổ này, tuyệt đối ta không tích vào thuộc tính Auto play on – click animations each (Tạm dừng sau mỗi hiệu ứng).

General Pl	layback and Navigation	Compression Advan	ced Protection			
Playbac	Options					
Preset:	Custom			▼ Save Prese	<b>t</b> 😨 De	lete
Star Chai Minir Auto	t presentation automatic nge slides automatically mum slide duration 5.0 o play on-click animations o presentation	ially seconds seach 2.0 second	łs			
On rest	art: Always start over					-
Navigati Navigati V Enat V Advi Enat	on Options ion type: Free - view s ple zooming with gesture ance with gestures or mo- ple keyboard navigation istomize control keys	slides in any order s uuse click				•
mport/Export				Pu	ıblish	Cancel

## 17.3. Thiết lập chuẩn đóng gói bài giảng và xuất bản bài giảng

Sau khi hoàn tất các thiết lập cho bài giảng như ở trên, ta lựa chọn đóng gói bài giảng E-Learning theo chuẩn AICC, SCORM 1.2 và SCORM 2004 (2nd, 3rd, 4th edition); tương thích với hầu hết các LMS như Moodle, BlackBoard, Saba,

CourseMill, Litmos, SCORM,

**Bước 1:** Sau khi chọn thẻ Publish, ta chọn một trong các định dạng sau để đóng gói bài giảng:

- Đóng gói dạng Web (Yêu cầu bắt buộc của các cuộc thi): Bài giảng định dạng web trên máy tính cá nhân, cho máy chủ web. Các định dạng này có dung lượng vừa phải nên chất lượng cũng tương đối tốt.

- Đóng gói ra đĩa CD: Bài



giảng để lưu trên đĩa CD: Định dạng này có kích thước lớn và chất lượng âm thanh, hình ảnh tốt nhất.

- Đóng gói dạng Ispring Learn: Định dạng có chất lượng tương tự định dạng web và đòi hỏi phải có tài khoản trên iSpring Learn để tải trực triếp lên máy chủ của iSpring.

- Đóng gọi dạng LMS: Định dạng chuẩn E-Learning, tương thích với các website E- Learning theo chuẩn AICC, SCORM 1.2 và SCORM 2004. Nếu bài giảng có những đoạn phim chèn bằng Powerpoint thì nên đóng gói dạng này, hoặc đóng gói ra web bị lỗi.

**Bước 2:** Tại **Local Folder** kiểm tra đường dẫn và thư mục bài giảng sẽ được đóng gói (thông thường bài giảng sẽ đóng gói vào chính thư mục đang chứa bài giảng Powerpoint). Nếu muốn thay đổi thư mục đóng gói ta nhấn vào Browse rồi tìm chọn thư mục lưu trữ.

**Bước 3:** Nhấn nút **Publish** và chờ, khi nào đóng gói xong bài giảng sẽ mở ra cho chúng ta chạy thử. Để mở bài giảng đã đóng gói ta tìm đến thư mục đóng gói, chạy file HTML hoặc HTML 5 là được (**Ispring 8** trở lên sẽ không thấy file **Index. html5** mà chỉ có **Index.html** 

Lưu ý: Trong quá trình đóng gói nếu có lỗi gì đó ta tắt thông báo đi rồi tắt bài powerpoint đi sau đó mở ra và đóng gói lại. Đây là lỗi mất nguồn phim, âm thanh, bài tập trắc nghiệm, đặt tên file có dấu hoặc trang có quá nhiều hiệu ứng.

**Bước 4:** sau khi xuất bản, tại cửa sổ chương trình bài giảng tự chạy ta có thể nhấn vào nút **Desktop** để chọn các chế độ xem trên điện thoại hoặc máy



tính bảng. Nếu muốn xem dạng web thì ta nhấn vào **View in Browser** rồi chọn trình duyệt để xem. Nếu muốn chạy lại từ đầu hoặc nếu mất âm thanh ta nhấn vào nút **Refresh**. Trong quá trình chạy bài giảng ta có thể sử dụng nút điều khiển để thao tác hoặc bỏ qua. Muốn dừng lại ở trang nào đó ta nhấn nút **Pause** rồi nhấn phim chạy hoặc dừng.

Lưu ý: Nếu bài giảng không chạy được là do trình duyệt web của máy tính, khi đó ta nhấn chuột phải vào file HTML5, chọn Open with, chọn trình duyệt Google Chrome (hoặc trình duyệt khác), nếu vẫn không được ta tắt đi tìm mở với trình duyệt Internet Explorer

Sau khi xuất bản, nếu muốn chỉnh sửa, bổ sung thì ta thao tác trên file **Powerpoint** sau đó **Publish** lại là được.

Trong trường hợp **Publish** không thành công sẽ có thông báo, nếu ta tắt thông báo đi thì file Powerpoint đang chạy sẽ bị đóng lại, khi mở nếu có thông báo như hình minh họa tại mục 16 thì nhấn **No**, lưu lại rồi làm tiếp.

## 18. Khắc phục lỗi không chạy được bài giảng:

Cách 1. Khắc phục lỗi khi chạy bài giảng trên Internet Explorer:

**Bước 1:** Vào **Start** chọn **Control Panel**, chọn **Flash Player**, chọn thẻ **Advanced**, chọn **Add** rồi nhập vào cửa sổ tên ổ đĩa chứa bài giảng cần xem (gõ vào D:\, E:\...) nhấn **Confirm**, nhấn **Close**.

**Bước 2:** Tìm đến file Index bài giảng chọn phải chuột, chọn **Open With**, chọn **Internet Explore** để xem bài giảng.

## Cách 2. Đối với trình duyệt Google Chrome, Cốc Cốc:

Bước 1: Truy cập Settings Manager - Global Privacy Settings panel vào trang adobe Global Storage Settings pane flashplayer Website Privacy Settings pane hepl/settings, đó sau Website Storage Settings panel Protected Content Playback Adobe chon Flash Settings panel Peer-Assisted Networking Panel Player : Settings Manager - macromedia.com TABLE OF CONTENTS Bước 2: Tai trang Flash Player Help Display settings chủ chương trình, chọn · Privacy settings

<u>Global Security Settings panel</u>, tích chọn Always allow, chọn Edit location, chọn Add location như hình dưới

**Bước 3:** Nhập vào ổ đĩa chứa bài giảng cần chạy (nên nhập hết các ổ để dùng về sau) theo mẫu, D:\ rồi nhấn **Confirm** 

## 19. Khắc phục lỗi ẩn công cụ Ispring trong Powerpoint

Trong quá trính sử dụng **Ispring Suite** để soạn bài giảng, có những trường hợp bị lỗi soạn thảo **Powerpoint** khiến chương trình bị treo, tự đóng lại hoặc khởi động lại Powerpoint. Khi bị như vậy nếu chạy lại bài giảng thì sẽ có thông báo như bến dưới, để công cụ không bị ẩn ta nên nhấn **No** chứ không được nhấn chọn **Yes** 

Nếu chẳng may nhấn vào **Yes** khiến công cụ ẩn đi, ta thao tác như sau để lấy lại:

- Chọn thẻ **File** (Powerpoint 2010, 2013), nhấn

chọn biểu 🙆 với Powerpoint 2007, chọn nút



**Options** (2010, 2013) và **Powerpoint Options** (2007).

- Tại cửa sổ **Powerpoint Options** chọn **Add - Ins**, nhấn vào thẻ **Com Add-Ins**, chọn **Disabled Items**, chọn **Go**.

- Tải cửa sổ nhỏ nhấn chuột vào dòng **Add-in: Ispring Suite**..., chọn **Enable**, nhấn Close, nhấn **OK** để hoàn tất. Tắt **Powerpoint** đi rồi mở lại chương trình.

-----Hết------

## Mọi thắc mắc có thể liên hệ:

Thầy giáo: Nguyễn Lương Hùng Điện thoại: 0974.784.299 Email: <u>nguyenluonghung@violet.vn</u> Website cá nhân: nguyenluonghung.violet.vn Global Security Settings panel

Adobe® Flash® Player	Settings Manager	2
		- 0
S S S S S S S S S S S S S S S S S S S	I 🏬 🎴 🏜 🏻	2
Global Security Settin	gs	
Some websites may a system of security. The sites could obtain una website attempts to u	access information from oth his is usually harmless, but uthorized information using se the older system to acc	ner sites using an older it is possible that some g the older system. When a ess information:
🕂 🕄 Always ask		🔿 🚍 Always deny
Always trust files in th	nese locations:	Edit locations
O C:\	Add	location
O D:\	Dele	ete location
	Dele	ete all locations
dobe® Flash® Player :	Settings Manager	0
Co 🗠 🚱		
Global Trust this loca	ation:	

Global Trust this location:
Some ter pe
websit Browse for files Browse for folder
Confirm Cancel 19
Always trust files in these locations:
O C:1
O D:\
O EV